

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Số: 228/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Đoàn Thị T;

Địa chỉ: đường N, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ông Dương Xuân Đ;

Địa chỉ: đường N, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ kết hôn vào ngày 15/01/1986, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai người bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận trong việc làm ăn, dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện mà ngày càng trở lên trầm trọng. Hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay, bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự

không còn hạnh phúc. Bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ đề nghị Tòa án công nhận cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ có với nhau 03 người con chung: cháu Dương Thùy L, sinh ngày 20/10/1986, cháu Dương Thu H, sinh 10/12/1995, cháu Dương Vân A, sinh ngày 26/7/2006. Nay, ly hôn bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ tự thỏa thuận: Bà Đoàn Thị T được quyền nuôi dưỡng cháu Dương Vân A, sinh ngày 26/7/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Dương Xuân Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Dương Vân A là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Dương Thùy L, sinh ngày 20/10/1986 và cháu Dương Thu H, sinh 10/12/1995, hiện nay các cháu đã đủ 18 tuổi nên bà T và ông Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ mỗi người phải chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Dương Vân A, sinh ngày 26/7/2006 cho bà Đoàn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Dương Vân A đủ 18 tuổi. Ông Dương Xuân Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Dương Vân A là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, ông Dương Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Đoàn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Xuân Đ không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí tòa án: Bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008648 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bà Đoàn Thị T và ông Dương Xuân Đ đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (1);
- VKSND TP (2);
- THADSTP (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Hằng